

**Tiểu luận**

**Quan hệ kinh tế thương mại Việt Nam – Trung Quốc<sup>7</sup>**

## MỤC LỤC

<b>LỜI NÓI ĐẦU</b> .....	<b>2</b>
<b>I. Tại sao Việt Nam lại mong muốn thúc đẩy quan hệ kinh tế thương mại với Trung Quốc?</b> .....	<b>3</b>
<b>II. Chính sách của Việt Nam như thế nào?</b> .....	<b>4</b>
<b>III. Quan hệ kinh tế thương mại Việt Nam – Trung Quốc</b> .....	<b>7</b>
1. <i>Thực trạng quan hệ kinh tế thương mại Việt - Trung</i> .....	7
2. <i>Kết quả</i> .....	8
3. <i>Hạn chế và nguyên nhân</i> .....	9
4. <i>Một số giải pháp</i> .....	11
<b>KẾT LUẬN</b> .....	<b>14</b>
<b>Danh mục tài liệu tham khảo</b> .....	<b>15</b>

## LỜI NÓI ĐẦU

Trên thế giới ngày nay, quá trình hội nhập và tăng cường hợp tác quốc tế là xu thế chung của mọi quốc gia. Và việc có quan hệ tốt với một quốc gia có vị thế đáng kể trên trường quốc tế như Trung Quốc chắc hẳn là cần thiết đối với nhiều nước. Đối với Việt Nam, trong suốt quá trình lịch sử của mình, việc nghiên cứu và thiết lập quan hệ với Trung Quốc đã chiếm không ít sự quan tâm của lãnh đạo Đảng và Nhà nước. Chính vì lẽ đó nên trong chính sách đối ngoại của Việt Nam, Trung Quốc luôn là đối tượng được giành nhiều sự quan tâm nhất. Tuy nhiên, do lịch sử và chính sách của hai nước có những sự khác biệt dẫn đến một số bất đồng, mâu thuẫn và mãi đến năm 1991 quá trình bình thường hóa quan hệ hai nước mới hoàn thành. Năm 1991 là sự khởi đầu cho quan hệ hai nước phát triển trên mọi lĩnh vực, đặc biệt là trong lĩnh vực kinh tế, cũng như tạo điều kiện cho việc phát triển hơn nữa ở các giai đoạn sau. Vậy Việt Nam đã có những chính sách như thế nào trong quan hệ kinh tế thương mại với Trung Quốc trong giai đoạn từ năm 1995 đến nay? Bài tiểu luận sẽ tập trung tìm hiểu những chính sách của Việt Nam trong quan hệ kinh tế thương mại với Trung Quốc, những kết quả đạt được, đặc biệt là trong lĩnh vực xuất nhập khẩu, cũng như những thiếu sót, hạn chế còn tồn tại để từ đó đưa ra một số giải pháp để thúc đẩy phát triển hơn nữa quan hệ kinh tế thương mại Việt Nam – Trung Quốc.

Do hạn chế về hiểu biết và tài liệu nên bài tiểu luận này chắc chắn còn gặp nhiều thiếu sót, vì vậy em rất mong nhận được ý kiến đóng góp và phê bình của thầy cô để bài viết được hoàn thiện hơn. Em xin chân thành cảm ơn!

## **I. Tại sao Việt Nam lại mong muốn thúc đẩy quan hệ kinh tế thương mại với Trung Quốc?**

Chúng ta đã nhận thức được rằng Trung Quốc là một nước lớn, lại vừa là láng giềng của ta, quan hệ hai nước tốt xấu sẽ ảnh hưởng lớn đến hòa bình, ổn định và phát triển của ta. Do vậy, trước tiên chúng ta cần chủ động thúc đẩy quá trình bình thường hóa quan hệ với Trung Quốc. Khi bình thường hóa quan hệ với Trung Quốc ta sẽ duy trì được sự hòa bình và ổn định trong nước, từ đó nước ta mới có nền tảng vững chắc để phát triển. Từ ngày 5 đến ngày 10 tháng 11 năm 1991, theo lời mời của Tổng bí thư Đảng Cộng sản Trung Quốc Giang Trạch Dân và Thủ tướng Quốc vụ Viện nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa Lý Bằng, Tổng thư Đảng Cộng sản Việt Nam Đỗ Mười và Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng Võ Văn Kiệt đã thăm chính thức Trung Quốc. Đây là chuyến thăm chính thức đầu tiên của lãnh đạo nước ta tới Trung Quốc trong vòng hơn một thập niên, đánh dấu bước phát triển mới trong quan hệ Việt Nam – Trung Quốc. Trong thời gian thăm Trung Quốc, lãnh đạo hai nước đã tiến hành trao đổi về việc phát triển quan hệ song phương. Hai bên khẳng định cuộc gặp cấp cao Việt – Trung đã đánh dấu việc bình thường hóa quan hệ giữa Việt Nam và Trung Quốc, phù hợp với lợi ích cơ bản và lâu dài của nhân dân hai nước, có lợi cho hòa bình, ổn định và sự phát triển ở khu vực. Hai bên cam kết sẽ phát triển quan hệ hữu nghị và láng giềng thân thiện trên cơ sở năm nguyên tắc: tôn trọng chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ của nhau; không xâm phạm lẫn nhau; không can thiệp vào công việc nội bộ của nhau; bình đẳng, cùng có lợi và cùng tồn tại hòa bình. Hai bên nhất trí thúc đẩy hợp tác về kinh tế, thương mại, khoa học kỹ thuật và văn hóa theo nguyên tắc bình đẳng, cùng có lợi, tạo nền móng vững chắc cho sự phát triển toàn diện giữa hai nước.

Trung Quốc là một cường quốc toàn cầu. Sự lớn mạnh về kinh tế và quân sự của Trung Quốc trong thời gian qua đã nâng cao vị trí và vai trò của

Trung Quốc trên trường quốc tế. Hiện nay, Trung Quốc có tiếng nói quan trọng trong việc giải quyết một số vấn đề lớn trên thế giới và có tiếng nói không thể thiếu trong việc giải quyết các vấn đề liên quan đến khu vực Châu Á – Thái Bình Dương. Tuy Việt Nam có vị trí nhất định ở khu vực Đông Nam Á, nhưng Việt Nam là một nước còn nghèo, còn nhiều khó khăn trong việc phát triển đất nước. Việt Nam chủ trương thực hiện chính sách phát triển quan hệ hữu nghị với tất cả các nước nhằm bảo đảm an ninh và phát triển đất nước. Đối với Việt Nam, Trung Quốc luôn có một vị trí quan trọng: Trung Quốc không chỉ là một nước láng giềng, mà còn là một nước lớn. Việt Nam coi việc phát triển quan hệ hữu nghị với Trung Quốc là một ưu tiên hàng đầu trong chính sách đối ngoại.

Trung Quốc là một đất nước có tốc độ tăng trưởng kinh tế cao, thị trường rộng lớn và luôn có những đường lối, chính sách cải cách kinh tế phù hợp nên nền kinh tế của Trung Quốc phát triển rất nhanh. Hơn nữa, Trung Quốc gia nhập WTO trước Việt Nam. Vì vậy, khi Việt Nam thúc đẩy quan hệ hợp tác kinh tế thương mại với Trung Quốc thì đây chính là một cơ hội để các doanh nghiệp Việt Nam học hỏi kinh nghiệm, cách làm việc của Trung Quốc, được tiếp xúc, chuyển giao những công nghệ sản xuất, kỹ thuật mới, hiện đại hơn cũng như nhận được sự đầu tư từ đối tác lớn này.

## **II. Chính sách của Việt Nam như thế nào?**

Để nền kinh tế đất nước phát triển nhanh và chính sách đối ngoại của Việt Nam được bền vững, ngoài việc bảo vệ an ninh và chủ quyền quốc gia thì trọng tâm của công tác đối ngoại là phải phục vụ sự nghiệp phát triển kinh tế của đất nước và hội nhập kinh tế quốc tế. Cần tăng cường quan hệ với các đối tác hàng đầu, với các nước lớn như Mỹ, Nhật Bản, Nga, Hàn Quốc, Trung Quốc...Tạo mọi điều kiện thuận lợi về chính sách, thông thoáng về thủ tục hành chính để thực sự mở cửa thu hút đầu tư của các đối tác trên.

Tại Văn kiện Đại hội VIII Đảng Cộng sản Việt Nam(6/1996) đã nêu rõ: “Trong hoàn cảnh mới, chúng ta chủ trương xây dựng một nền kinh tế mở, đa dạng hóa và đa phương hóa quan hệ kinh tế đối ngoại, hướng mạnh về xuất khẩu... Điều chỉnh cơ cấu thị trường để vừa hội nhập khu vực, vừa hội nhập quốc tế, xử lý đúng đắn lợi ích giữa ta và các đối tác. Chủ động tham gia cộng đồng thương mại thế giới, các diễn đàn, các tổ chức, các định chế quốc tế một cách có chọn lọc với bước đi thích hợp”<sup>1</sup>.

Đảng và Nhà nước ta luôn chủ trương thực hiện đường lối đối ngoại đa phương hóa, đa dạng hóa, tăng cường quan hệ với các đối tác lớn và có chính sách mở cửa kinh tế. Đảng và Nhà nước ta đặc biệt chú trọng phát triển quan hệ với Trung Quốc trên cơ sở 16 chữ vàng “láng giềng hữu nghị, hợp tác toàn diện, ổn định lâu dài, hướng tới tương lai” đã được thỏa thuận giữa hai bên trong Thông cáo chung năm 1999.

Sau khi bình thường hóa quan hệ, Việt Nam và Trung Quốc đã có nhiều chính sách thương mại thông thoáng, tạo điều kiện thuận lợi cho việc thông thương, buôn bán giữa hai nước thuận lợi, dễ dàng hơn.

Việt Nam đã ký kết với Trung Quốc rất nhiều văn bản thỏa thuận, trong đó có các Hiệp định tạo hành lang pháp lý cơ bản cho quan hệ thương mại hai nước như Hiệp định thương mại, Hiệp định mua bán hàng hóa tại vùng biên giới, Hiệp định về thành lập Ủy ban hợp tác kinh tế, Hiệp định thanh toán, các hiệp định về giao thông...

Chính phủ Việt Nam đã ban hành các văn bản chỉ đạo hoạt động buôn bán với Trung Quốc, trong đó có những văn bản quy định riêng về trao đổi hàng hóa qua biên giới, cho phép một số tỉnh có đường biên giới với Trung Quốc được thực hiện một số chính sách ưu đãi tại khu kinh tế cửa khẩu, quyết định bỏ thuế xuất nhập khẩu tiêu ngạch.

---

<sup>1</sup> Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội Đại biểu Toàn quốc lần thứ VIII*, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 1996, trang 21 & 90-91.

Việt Nam cũng ban hành nhiều chính sách khuyến khích xúc tiến xuất khẩu như chế độ thưởng xuất khẩu, hỗ trợ kinh phí xúc tiến xuất khẩu, cho phép các đại diện nước ngoài hưởng hoa hồng môi giới xuất khẩu, doanh nghiệp vay vốn sản xuất hàng xuất khẩu được hưởng mức lãi suất ưu đãi.

Bên cạnh việc tạo hành lang pháp lý thông thoáng, Chính phủ Việt Nam còn tiến hành nhiều hoạt động xúc tiến thương mại trực tiếp như chủ động đàm phán các hiệp định và thỏa thuận kinh tế, thương mại đa phương và song phương; kịp thời đàm phán tháo gỡ những ách tắc và khó khăn về thị trường giữa hai nước; cải tiến và nâng cao chất lượng hoạt động của các đại diện thương mại ở nước ngoài; hỗ trợ các doanh nghiệp đi khảo sát thị trường và tham gia hội chợ thương mại ở nước bạn.

Việc tăng thêm các chi nhánh ngân hàng tại các cửa khẩu và áp dụng một số cơ chế thông thoáng đã thu hút ngày càng nhiều doanh nghiệp hai nước thanh toán qua ngân hàng trong mậu dịch qua biên giới. Tỷ trọng buôn bán chính ngạch đang ngày càng chiếm ưu thế so với buôn bán tiểu ngạch, làm giảm đáng kể tình trạng tranh chấp thương mại, lừa đảo trong buôn bán qua biên giới.

Theo Chương trình Thu hoạch sớm – một trong những nội dung của Hiệp định khung về hợp tác kinh tế toàn diện ASEAN – Trung Quốc từ ngày 1/1/2004, Việt Nam và Trung Quốc đều thực hiện cắt giảm thuế xuất nhập khẩu đối với hàng loạt mặt hàng như nông sản và thủy sản. Việc thực hiện chương trình này đã tạo thuận lợi cho hàng hóa Việt Nam vào thị trường Trung Quốc<sup>2</sup>.

Việt Nam đã hợp tác với Trung Quốc xây dựng Vành đai kinh tế Vịnh Bắc Bộ<sup>3</sup>. Sự hình thành Vành đai kinh tế Vịnh Bắc Bộ sẽ góp phần mở rộng các lĩnh vực hợp tác kinh tế thương mại, đầu tư giữa hai nước cũng như trở

---

<sup>2</sup> <http://www.langson.vn/langsonqt/?q=node/353>

<sup>3</sup> PGS-TS Bùi Tất Thắng, *Vành đai kinh tế vịnh Bắc Bộ - Thực trạng, vấn đề và giải pháp*, Tạp chí Nghiên cứu Trung Quốc số 1(71)-2007, Viện Khoa học Xã hội Việt Nam – Viện nghiên cứu Trung Quốc.

thành cây cầu nối quan trọng để mở rộng giao thương kinh tế, thương mại Việt – Trung. Vành đai kinh tế Vịnh Bắc Bộ là một bộ phận trong sáng kiến “hai hành lang một vành đai” do Thủ tướng Việt Nam Phan Văn Khải đưa ra trong cuộc hội đàm với Thủ tướng Trung Quốc Ôn Gia Bảo(5/2004) và đã được phía Trung Quốc nhiệt tình hưởng ứng.

### **III. Quan hệ kinh tế thương mại Việt Nam –Trung Quốc**

#### ***1. Thực trạng quan hệ kinh tế thương mại Việt - Trung***

Quan hệ kinh tế Việt Nam – Trung Quốc nằm trong một tổng thể các mối quan hệ toàn diện, có nền tảng sâu dày hàng ngàn năm qua giữa hai nước, vận mệnh của nó gắn liền với các mối quan hệ toàn diện đó. Do vậy, đi đôi với việc khôi phục và phát triển nhanh chóng các quan hệ giữa hai nước thể hiện qua các cuộc thăm viếng lẫn nhau liên tục và đôn dập của lãnh đạo cấp cao, của các giới, các đoàn thể giữa hai bên, mối quan hệ kinh tế Việt Nam – Trung Quốc thời gian qua cũng tốt đẹp chưa từng có trong lịch sử bang giao giữa hai nước.

Quan hệ kinh tế Việt Nam – Trung Quốc trong những năm vừa qua được thực hiện dưới nhiều hình thức đa dạng, phong phú. Ngoài những hình thức truyền thống như thương mại, viện trợ phát triển, tín dụng, hợp tác kinh tế kỹ thuật...giữa hai nước còn xuất hiện hình thức quan hệ kinh tế mà trước đây chưa từng có là đầu tư và tiếp nhận đầu tư trực tiếp, hợp tác du lịch...Tất cả các hình thức này đều phát triển rất sôi động và tương đối có hiệu quả.

Cho đến nay, hai nước đã ký rất nhiều Hiệp định hợp tác trên lĩnh vực thương mại, đầu tư. Tháng 11 năm 1995, Ủy ban hỗn hợp kinh tế - khoa học kỹ thuật Việt – Trung thành lập đã có những đóng góp nhất định vào việc phát triển quan hệ kinh tế giữa hai nước. Trung Quốc đồng thời đầu tư vào một số ngành công nghiệp nhẹ, xây dựng cơ sở hạ tầng ở Việt Nam.

Về thương mại, hiện nay Trung Quốc xuất sang Việt Nam chủ yếu là máy dệt, thiết bị thủy điện nhỏ, thiết bị nhà máy đường cỡ nhỏ, xe vận tải



hạng nhẹ, nguyên liệu hóa học, sản phẩm gang thép, vật liệu xây dựng, dụng cụ sản xuất thuốc và thuốc chữa bệnh, thực phẩm, thuốc trừ sâu, đồ gia dụng. Việt Nam xuất sang Trung Quốc: gạo, dầu thô, sản phẩm gỗ, cao su, than, kim loại màu, dầu dừa, thủy hải sản và một số sản phẩm nông nghiệp khác<sup>4</sup>.

Thương mại Việt – Trung được tiến hành dưới các hình thức: thương mại thông thường, gia công, hàng đổi hàng, cung cấp thiết bị thanh toán bằng sản phẩm... Trao đổi thương mại được thực hiện qua nhiều kênh khác nhau: trao đổi giữa các cư dân biên giới, xuất nhập khẩu chính ngạch và tiểu ngạch, dịch vụ chuyển khẩu, kho ngoại quan<sup>5</sup>.

## **2. Kết quả**

Thực hiện đường lối đối ngoại đa phương hóa, đa dạng hóa các quan hệ quốc tế và chính sách mở cửa nền kinh tế do Đại hội VI đề ra, Đảng và Nhà nước ta đã đặc biệt chú trọng phát triển quan hệ với Trung Quốc trên cơ sở 16 chữ vàng. Kết quả của quá trình đó phần nào thể hiện trong phát triển các quan hệ kinh tế thương mại, nhất là hoạt động xuất – nhập khẩu giữa hai nước.

Về quy mô và tốc độ tăng trưởng kim ngạch xuất nhập khẩu hàng hóa, ta có thể thấy từ năm 1991-1995, kim ngạch xuất nhập khẩu đều tăng nhưng không mạnh, Việt Nam luôn giữ thế xuất siêu cho đến năm 2000(ngoại lệ năm 1998 nhập siêu 74,9 triệu USD). Từ năm 2000, thương mại hai nước bắt đầu tăng nhanh đáng kể. Hai nước đã đưa ra mục tiêu kim ngạch buôn bán hai chiều đạt 5 tỉ USD vào năm 2005(tăng bình quân hơn 11,1%/năm), nhưng ngay từ năm 2003, về cơ bản hai nước đã tiến sát mục tiêu của năm 2005 khi đạt kim ngạch lên tới 4,87 tỉ USD. Đến năm 2005, kim ngạch buôn bán hai chiều đạt 8,739 tỉ USD(cao gấp 1,75 lần mục tiêu đề ra) và đạt nhịp độ tăng trưởng bình quân 19,79%/năm. Năm 2006, với kim ngạch buôn bán hai chiều đạt 10,421 tỉ USD, “ngưỡng” 10 tỉ USD cũng đã bị vượt qua. Tính chung lại, trong 6 năm

---

<sup>4</sup> TS Vũ Dương Huân, *Ngoại giao Việt Nam hiện đại vì sự nghiệp đổi mới*, Học viện Quan hệ quốc tế, Hà Nội, 2002, trang 188-194.

<sup>5</sup> TS Vũ Dương Huân, *Ngoại giao Việt Nam hiện đại vì sự nghiệp đổi mới*, Học viện Quan hệ quốc tế, Hà Nội, 2002

vừa qua, kim ngạch buôn bán hai chiều giữa Việt Nam và Trung Quốc đã tăng bình quân 23,36%/năm, liên tục trong 3 năm gần đây, Trung Quốc đã thay Nhật Bản trở thành đối tác thương mại lớn nhất của nước ta<sup>6</sup>. Năm 2007, kim ngạch hai chiều đạt khoảng 15 tỉ USD, hoàn thành trước 3 năm mục tiêu 15 tỉ USD vào năm 2010 mà Lãnh đạo cấp cao hai nước đã xác lập<sup>7</sup>.

Tại phiên họp lần thứ 2 Ủy ban chỉ đạo Hợp tác song phương Việt Nam – Trung Quốc diễn ra tại Bắc Kinh(01/2008), hai bên đã tập trung bàn về các biện pháp tăng cường hơn nữa lĩnh vực hợp tác cùng có lợi, thúc đẩy quan hệ hữu nghị và hợp tác toàn diện giữa hai nước phát triển lên tầm cao mới. Hai bên khẳng định quan hệ hợp tác giữa hai nước trong thời gian qua tiếp tục có những phát triển mạnh mẽ và toàn diện trên hầu hết các lĩnh vực. Lãnh đạo cấp cao hai nước tiếp tục duy trì truyền thống đi thăm và gặp gỡ thường xuyên, giúp tăng cường tin cậy, tạo động lực mới thúc đẩy hợp tác giữa hai nước phát triển ngày càng sâu rộng, thực chất và hiệu quả. Phía Trung Quốc khẳng định sẽ khuyến khích các doanh nghiệp lớn, có tiềm lực và uy tín tăng đầu tư vào Việt Nam, sẵn sàng nhập khẩu nhiều hơn các mặt hàng xuất khẩu của Việt Nam để cải thiện tình hình nhập siêu của Việt Nam; thúc đẩy điều tra nghiên cứu các dự án trong phạm vi “hai hành lang và một vành đai kinh tế” Việt – Trung, sớm họp lại Ủy ban liên hợp Kinh tế - Thương mại và khởi động Nhóm công tác về soạn thảo “Quy hoạch 5 năm phát triển hợp tác kinh tế” nhằm đưa quan hệ kinh tế thương mại hai nước phát triển toàn phương vị lên tầm cao hơn<sup>8</sup>.

### **3. Hạn chế và nguyên nhân**

#### *a) Hạn chế*

Quan hệ kinh tế - thương mại chưa tương xứng với quan hệ chính trị giữa hai nước, đồng thời chưa phản ánh hết tiềm năng hợp tác kinh tế giữa hai nước.

<sup>6</sup> [http://www.tapchiconsan.org.vn/details.asp?Object=6&news\\_ID=16735187](http://www.tapchiconsan.org.vn/details.asp?Object=6&news_ID=16735187)

<sup>7</sup> [http://www.mofa.com.vn/vi/tt\\_baochi/pbnfn/ns090317163734](http://www.mofa.com.vn/vi/tt_baochi/pbnfn/ns090317163734)

<sup>8</sup> [http://www.mofa.com.vn/vi/tt\\_baochi/pbnfn/ns090317163734](http://www.mofa.com.vn/vi/tt_baochi/pbnfn/ns090317163734)

Tỷ trọng trong tổng kim ngạch ngoại thương mỗi nước còn thấp. Theo tính toán, tổng giá trị thương mại chính ngạch hai chiều chỉ chiếm 8,9% tổng kim ngạch thương mại của Việt Nam và 0,55% tổng kim ngạch ngoại thương của Trung Quốc<sup>9</sup>.

Giá trị tuyệt đối trong thương mại chính ngạch giữa hai nước tăng mạnh, nhưng tốc độ tăng không đều trong tất cả các năm.

Cán cân thương mại không cân bằng. Năm 1998, con số thâm hụt thương mại Việt – Trung đối với Việt Nam tăng trong khi tổng nhập siêu của Việt Nam đã giảm bớt 400 triệu USD. Con số nhập siêu năm 2000 lên tới 608 triệu USD<sup>10</sup>.

#### *b) Nguyên nhân*

Cơ cấu hàng xuất khẩu của Việt Nam có giá trị thấp và thường bị tác động của giá trị trường thế giới theo xu hướng giảm. Trong khi đó, hàng Việt Nam nhập của Trung Quốc là những mặt hàng có giá trị cao hơn trên thương trường quốc tế.

Do hạn chế trong hạn ngạch nhập khẩu dẫn đến những hạn chế trong việc Trung Quốc nhập khẩu một số mặt hàng mà Việt Nam có ưu thế như gạo, cao su thiên nhiên...

Việc thi hành các hiệp định đã ký kết thường chậm chạp, cho nên quan hệ thương mại giữa hai bên chủ yếu là do các doanh nghiệp tự thân vận động.

Việc nghiên cứu thị trường hai bên còn chưa được quan tâm đúng mức, dẫn đến việc thiếu thông tin về thị trường, gây khó khăn cho việc thúc đẩy thương mại giữa hai bên.

Tình trạng thâm hụt cán cân thương mại như trên tạo nên những khó khăn nhất định đối với Việt Nam trong việc tăng cường buôn bán với Trung Quốc.

---

<sup>9</sup> Lâm Trọng Hàm, *Một số đánh giá về việc phát triển hợp tác Kinh tế - Thương mại Trung – Việt*, tham luận tại Hội thảo Quan hệ Kinh tế - Thương mại Việt – Trung lần thứ hai, Hà Nội 18-20/1/1999.

<sup>10</sup> TS Vũ Dương Huân, *Ngoại giao Việt Nam hiện đại vì sự nghiệp đổi mới*, Học viện Quan hệ quốc tế, Hà Nội, 2002

Thương mại tiểu ngạch tác động mạnh mẽ đến việc phát triển thương mại chính ngạch trên hai khía cạnh: giá bán rẻ hơn so với hàng cùng loại nhập khẩu qua con đường chính ngạch, gây khó khăn cho thương mại chính ngạch, đồng thời những hàng hóa này thường có chất lượng kém, làm giảm thiện cảm của người tiêu dùng đối với các loại hàng hóa có chất lượng được nhập khẩu theo con đường chính ngạch.

Hiện tượng mua bán trực tiếp, không thông qua ngân hàng phổ biến hiện nay đưa đến một số hệ quả không tốt như tạo điều kiện cho buôn lậu phát triển và ngân hàng thương mại cũng không muốn tài trợ cho hoạt động thương mại của các doanh nghiệp vì độ tin cậy không cao<sup>11</sup>.

#### **4. Một số giải pháp**

Việt Nam cần tiếp tục hoàn thiện khung khổ pháp lý cho hợp tác thương mại với Trung Quốc: rà soát lại những hiệp định đã ký kết giữa hai bên để có những điều chỉnh phù hợp với các cam kết quốc tế (WTO, ACFTA), đồng thời nâng cao tính hiệu lực của các điều khoản đã cam kết. Điều chỉnh và bổ sung các chính sách giữa Việt Nam và Trung Quốc theo hướng tạo cơ chế mở hơn nữa cho hoạt động thương mại trên các hành lang; hoàn thiện chính sách thuế tạo môi trường thuận lợi cho thương mại và đầu tư, như áp dụng chính sách ưu đãi tài chính đối với vùng kinh tế cửa khẩu; cải thiện hệ thống thanh toán, tăng cường sự phối hợp trao đổi định kỳ các biện pháp quản lý và giám sát buôn bán qua biên giới.

Tranh thủ những thuận lợi có được sau khi gia nhập WTO và bối cảnh hội nhập khu vực để thu hút đầu tư nước ngoài nhằm phát triển xuất khẩu và thay thế nhập khẩu. Đây là giải pháp quan trọng nhất để nâng cao khả năng cạnh tranh của hàng xuất khẩu và cải thiện cán cân thương mại với Trung Quốc. Trước hết, cần cải thiện môi trường đầu tư để thu hút FDI vào các lĩnh

---

<sup>11</sup> TS Vũ Dương Huân, *Ngoại giao Việt Nam hiện đại vì sự nghiệp đổi mới*, Học viện Quan hệ quốc tế, Hà Nội, 2002

vực công nghệ cao, kết cấu hạ tầng và công nghiệp chế biến. Tuy nhiên, Việt Nam cần có chính sách để kiểm soát việc nhập khẩu công nghệ lạc hậu, ô nhiễm môi trường.

Chuyển dịch cơ cấu hàng hóa xuất khẩu để tận dụng lợi thế cạnh tranh trong quan hệ thương mại với Trung Quốc. Nỗ lực chuyển dịch cơ cấu công nghiệp theo hướng xác lập lợi thế so sánh trong những ngành liên quan đến máy móc. Phát huy lợi thế so sánh trong những ngành liên quan đến máy móc. Phát huy lợi thế so sánh để khai thác khu vực thị trường mở ASEAN – Trung Quốc. Đẩy mạnh xuất khẩu những mặt hàng chủ lực đang xuất khẩu và đã đứng chân được tại thị trường Trung Quốc, tiếp tục nghiên cứu mở rộng mặt hàng để có đầu tư dài hạn.

Mở rộng các hình thức hợp tác, thúc đẩy phát triển thương mại với Trung Quốc như đẩy mạnh hợp tác xây dựng cửa khẩu và đường thông thương, tăng cường hợp tác kỹ thuật và đầu tư, du lịch, hợp tác xây dựng hai hành lang và một vành đai kinh tế, kết hợp phát triển mậu dịch biên giới với hợp tác kinh tế, tăng cường hợp tác chống buôn lậu và gian lận thương mại, hợp tác về đào tạo nguồn nhân lực...

Đổi mới phương thức hoạt động thương mại, đẩy mạnh xúc tiến thương mại và đầu tư, phát triển các dịch vụ hỗ trợ phát triển thương mại, nghiên cứu các điều kiện về khả năng thực hiện Hiệp định thương mại tự do song phương với Trung Quốc, xây dựng chiến lược đối tác thương mại của Việt Nam với các quốc gia có nền kinh tế lớn và các nước trong khu vực.

Chiến lược Vịnh Bắc Bộ mở rộng được kết cấu thành hai mảng lớn: Hợp tác Vịnh Bắc Bộ mở rộng và Tiểu vùng sông Mê Kông với một trục ở giữa là hành lang kinh tế Nam Ninh – Singapore. Trong thời gian tới, Việt Nam cần cùng với Trung Quốc xúc tiến triển khai và đẩy nhanh việc tổ chức, thực hiện “hai hành lang một vành đai”.

Việc tham gia vào Khu vực Mậu dịch tự do ASEAN – Trung Quốc được xem là cuộc “tổng diễn tập” hội nhập kinh tế quốc tế và là một minh chứng có sức thuyết phục về việc Việt Nam tiến dần đến một nền kinh tế thị trường hoàn chỉnh. Đẩy nhanh tốc độ cải cách, mở rộng cánh cửa hợp tác, hội nhập, nâng cao năng lực cạnh tranh ở cả ba phạm vi: quốc gia – doanh nghiệp – sản phẩm, thực thi tự do hóa thương mại với những bước đi và tốc độ phù hợp với hoàn cảnh cụ thể của mình...có thể xem là định hướng, là “lối thoát” hợp quy luật đối với Việt Nam trong bối cảnh hiện nay<sup>12</sup>.

---

<sup>12</sup> [http://www.tapchicongsan.org.vn/details.asp?Object=6&news\\_ID=16735187](http://www.tapchicongsan.org.vn/details.asp?Object=6&news_ID=16735187)

## KẾT LUẬN

Quan hệ kinh tế thương mại giữa hai nước láng giềng Việt Nam – Trung Quốc những năm gần đây diễn ra ngày càng tốt đẹp theo cả chiều rộng và chiều sâu. Điều đó cho thấy lãnh đạo hai nước đã quyết tâm đẩy mạnh các hoạt động giao lưu, nhằm góp phần phát triển công cuộc xây dựng kinh tế mỗi nước, đồng thời góp phần củng cố quan hệ hữu nghị toàn diện giữa hai dân tộc. Nó cũng thể hiện mối quan hệ đó không những phù hợp với mong muốn của nhân dân hai nước mà còn phù hợp với đòi hỏi của xu thế khách quan về phát triển kinh tế của thế giới và khu vực. Mọi khó khăn vướng mắc đều được hai bên xem xét nghiên cứu kỹ lưỡng để từng bước khắc phục. Với thiện chí và quyết tâm của lãnh đạo hai nước, với các chính sách hợp quy luật, hợp lòng dân, khai thác được lợi thế so sánh của cả hai bên trong xu thế khu vực hóa, toàn cầu hóa, chúng ta có thể tin chắc rằng, quan hệ Việt – Trung sẽ phát triển nhanh chóng và mạnh mẽ, đóng góp tích cực cho sự nghiệp đổi mới và cải cách mở cửa của hai nước.

## Danh mục tài liệu tham khảo

1. PGS-TS Bùi Tất Thắng, *Vành đai kinh tế vịnh Bắc Bộ - Thực trạng, vấn đề và giải pháp*, Tạp chí Nghiên cứu Trung Quốc số 1(71)-2007, Viện Khoa học Xã hội Việt Nam – Viện Nghiên cứu Trung Quốc.
2. Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội Đại biểu Toàn quốc lần thứ VIII*, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 1996, trang 21 & 90-91.
3. Lâm Trọng Hàm, *Một số đánh giá về việc phát triển hợp tác Kinh tế - Thương mại Trung – Việt*, tham luận tại Hội thảo Quan hệ Kinh tế - Thương mại Việt – Trung lần thứ hai, Hà Nội 18-20/1/1999.
4. TS Nguyễn Vũ Tùng, *Chính sách đối ngoại Việt Nam tập II 1975-2006*, Học viện Quan hệ quốc tế, Hà Nội, 2007.
5. TS Vũ Dương Huân, *Ngoại giao Việt Nam hiện đại vì sự nghiệp đổi mới 1975-2000*, Học viện Quan hệ quốc tế, Hà Nội, 2002.
6. Trang điện tử Tạp chí Đảng Cộng sản:  
[http://www.tapchicongsan.org.vn/details.asp?Object=6&news\\_ID=16735187](http://www.tapchicongsan.org.vn/details.asp?Object=6&news_ID=16735187)
7. Trang web chính thức của Bộ Ngoại giao:  
[http://www.mofa.com.vn/vi/tt\\_baochi/pbnfn/ns090317163734](http://www.mofa.com.vn/vi/tt_baochi/pbnfn/ns090317163734)
8. Trang điện tử tỉnh Lạng Sơn:  
<http://www.langson.vn/langsonqt/?q=node/353>
9. Trang web Phòng Thương mại và công nghiệp Việt Nam  
<http://www.vcci.com.vn/kinh-te/chien-luoc-111oi-ngoai-viet-nam-111en-2020-hoi-nhap-kinh-te-quoc-te>